

Bản án số: 51 /2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 12/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 28/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST - QĐ ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

Tr, sinh ngày 27/01/1994; Tên gọi khác: Cá Tra; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng và bà H; Vợ: K; Có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: V, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số 15, đường Ng, phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. M, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

-Người đại diện theo pháp luật cho M: Bà Đ, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. K, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

-Người đại diện theo pháp luật cho K: Ông Ng, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27/3/2020, Tr đang ở nhà tại ấp 6 xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì nhận được điện thoại của Ph – sinh năm 1982 cư ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu thì Tr đồng ý. Đến khoảng 11h cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô biển số 51A-789.48 thuê của ông V đi từ nhà đến biên giới Việt Nam – Campuchia gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 275 cây thuốc lá hiệu SCOTT và 60 cây thuốc lá hiệu JET chở xuống huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre giao cho Tầng. Khi chạy xe ngang ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Tr gặp nên rủ K và V cùng theo xe đến huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chơi thì K, M đồng ý lên xe đi cùng. Đến khoảng 01h ngày 28/3/2020, Tr điều khiển xe đến khu vực bến xe Ba Tri thuộc ấp An Lợi, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri rồi dừng xe lại để liên hệ và đợi Tầng đến giao nhận thuốc lá thì bị Tổ công tác 148 Công an huyện Ba Tri đang đi tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 335 cây thuốc lá, gồm: 60 cây thuốc lá hiệu JET và 275 cây thuốc lá hiệu SCOTT được niêm phong, mỗi cây có 10 bao thuốc; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng xám có gắn sim số 0327779863 được niêm phong trong phong bì màu trắng, sau đó được mở ra và niêm phong lại trong phong bì ký hiệu N của Tr (chưa xử lý).

- 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortune, biển số 51A-789.48 của V; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho V.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” đồng thời đề nghị:

- Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tr từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 60 cây thuốc lá hiệu JET và 275 cây thuốc lá hiệu SCOTT được niêm phong là vật cấm lưu hành;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu trắng xám có gắn sim số 0327779863 là phương tiện bị cáo liên lạc vào vận chuyển hàng cấm;

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortune biển số 51A-789.48 của V, do anh V không biết bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển số thuốc lá lậu như đã nêu trên, việc anh dùng xe của anh V để chở thuốc lá anh V hoàn toàn không biết. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo ở ngoài để lo cho gia đình.

Trong quá trình điều tra, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan V trình bày: Xe ô tô hiệu Toyota Fortune, biển số 51A-789.48 của Anh cho Tr thuê để chạy Grab, việc Tr dùng xe của để vận chuyển thuốc lá lậu anh hoàn toàn không biết. Anh đã nhận lại xe và không yêu cầu gì trong vụ án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2020, anh K và M trình bày: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, K cùng M đá bóng ở ấp 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì Tr chạy xe ô tô biển số 51A – 789.48 đến rủ K và M đi chơi. Sau đó, K và M lên xe, trên đường đi K và M có nghe Tr nói xuống huyện B bán thuốc lá cho ai đó. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 28/3/2020, cả 03 đến gần bến xe huyện B thì Tr dừng xe lại, K và M không biết mục đích dừng xe để làm gì. Ngay sau đó, Công an đến kiểm tra thì Tr mở cửa xe ô tô thoát ra ngoài bỏ chạy, Công an truy đuổi theo bắt được Tr. Sau đó, Công an đưa Tr, K và M về Công an xã A làm việc, Công an kiểm tra xe ô tô phát hiện có 3.350 bao thuốc lá điều nhập lậu. K và M nghe Tr khai nhận toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu trên xe ô tô mà Công an phát hiện là của Tr (BL 372, 373, 395, 396).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện hợp pháp của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện hợp pháp của người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra khai vận chuyển thuốc lá thuê cho H để giao lại cho Ph lấy tiền công, nhưng trong quá trình điều tra H và Ph không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ chứng cứ xử lý đối với H và Ph, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri không khởi tố hành vi của H và Ph là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét. Vì vậy, HĐXX xét thấy lời trình bày của bị cáo nêu trên không có cơ sở để HĐXX chấp nhận. Lời khai nhận vận chuyển số thuốc lá nêu trên của bị cáo Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Tr đã có hành vi vận chuyển 3.350 bao (335 cây) thuốc lá điếu nhập lậu từ xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đến huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an huyện Ba Tri bắt quả tang; vụ việc xảy ra vào khoảng 01h ngày 28/3/2020 trên Quốc lộ 57C thuộc ấp A xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Tr về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng đến xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt tiền bị cáo từ 400.000.000 đến 500.000.000 đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương (BL 353) nên việc áp dụng hình phạt chính với số tiền nêu trên là khó thi hành. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và không tái phạm, đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung, do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo không được HĐXX chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Bị cáo có ngoại có công cách mạng nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Tuy đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng vì lợi ích kinh tế của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội và đã gây tổn hại phần nào ảnh hưởng đến kinh tế của địa phương, nên HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để tước đi một phần lợi ích kinh tế của bị cáo nhằm cảnh tỉnh, răn đe giáo dục bị cáo và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 335 cây thuốc lá, gồm: 60 cây thuốc lá hiệu JET và 275 cây thuốc lá hiệu SCOTT được niêm phong, mỗi cây có 10 bao thuốc là hàng hóa cấm lưu hành trên thị trường nên HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng xám có gắn sim số 0327779863 được niêm phong trong phong bì màu trắng là phương tiện của bị cáo dùng vào việc liên lạc vận chuyển hàng cấm và còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Toyota Fortune, biển số 51A-789.48 của V, anh Vĩ không biết bị cáo dùng vào việc vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri giao trả cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tr 02 (Hai) năm tù. Khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ 06 (Sáu) ngày. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù còn lại sau khi khấu trừ là 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191; Khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tr số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 335 cây thuốc lá, gồm: 60 cây thuốc lá hiệu JET và 275 cây thuốc lá hiệu SCOTT được niêm phong, mỗi cay có 10 bao thuốc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu trắng xám có gắn sim số 0327779863.

(Theo phiếu nhập kho số: NKTV32 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Huệ, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng